

2. Bảng số 2 : Bảng giá đất ở tại nông thôn.

ĐVT: 1.000 đồng/m²

Khu vực	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4	Vị trí 5	Vị trí 6	Vị trí 7	Vị trí 8	Vị trí 9
Khu vực 1	450	400	350	300	150	100	80	40	30
Khu vực 2	350	200	150	100	80	50	30	20	
Khu vực 3	250	150	130	80	70	60	50	30	20
Khu vực 4	100	80	50	40	30	20	15		
Khu vực 5	20	15	0						

Ghi chú:

- Khu vực 1 gồm các xã: Nghĩa Hưng và Ia Nhin
- Khu vực 2 gồm các xã: Nghĩa Hoà, Ia Ka , Ia Mơ Nông và Ia Ly
- Khu vực 3 gồm các xã: Hoà Phú và Ia Khươl
- Khu vực 4 gồm các xã: Ia Phí , Chư Zô và Chư Đang Ya
- Khu vực 5 gồm các xã: Hà Tây và Đăk Tơ Ver

3. Bảng số 3: Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại Thị trấn.

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tại địa bàn Thị trấn được tính bằng 80% giá đất ở tương ứng tại Thị trấn.